

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng
và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2443/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HC-TC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND
Ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định pháp luật, bao gồm:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh (gọi chung là sở).
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở (gọi chung là chi cục).
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức.

Điều 3. Thống nhất từ ngữ trong Quy định

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức là Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập:
 - a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và chi cục là sở.
 - c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và chi cục là sở.

Tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền phân công, bố trí, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức.

5. Phân cấp là việc chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các chủ thể được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 4. Nội dung phân cấp thẩm quyền

1. Đối với phân cấp thẩm quyền tuyển dụng viên chức, gồm các nội dung:

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức.

b) Thực hiện tuyển dụng viên chức (Thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận vào làm viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

c) Ký kết hợp đồng làm việc.

d) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng.

2. Đối với phân cấp thẩm quyền sử dụng viên chức, gồm các nội dung:

a) Thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Chuyển công tác, tiếp nhận viên chức.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý.

d) Thôi việc và nghỉ hưu viên chức.

3. Đối với phân cấp thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức, gồm các nội dung:

a) Chế độ nâng bậc lương.

b) Các chế độ phụ cấp lương.

4. Các nội dung liên quan tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức không được nêu tại văn bản này thì thực hiện theo văn bản của pháp luật hiện hành.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đội ngũ viên chức trên địa bàn tỉnh; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung được phân cấp.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong thực hiện thẩm quyền được phân cấp; đảm bảo việc kết hợp chặt chẽ quản lý theo ngành và quản lý theo địa phương.

3. Phân cấp thẩm quyền đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý viên chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương viên chức thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Mục 1

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 6. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự

ng nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Có ý kiến đối với đề nghị tiếp nhận vào viên chức đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định theo thẩm quyền.

4. Quyết định tiếp nhận vào viên chức để bổ nhiệm giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo quy định pháp luật.

6. Chỉ đạo việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng theo đúng thẩm quyền phân cấp và quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại Điều 6 Quy định này.

2. Hướng dẫn việc ký kết hợp đồng làm việc giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 6 Quy định này.

2. Về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý:

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

4. Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (khi

tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì phải có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền).

5. Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 6 Quy định này.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Quyết định thực hiện việc tuyển dụng viên chức, bao gồm: Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; công nhận kết quả tuyển dụng viên chức; ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với người trúng tuyển; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng (trường hợp trước khi được tuyển dụng đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định); chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự, ... và các nội dung khác có liên quan theo Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt và pháp luật quy định.

d) Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì phải có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền).

đ) Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 6 Quy định này.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển viên chức trên cơ sở quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng (trường hợp trước khi được tuyển dụng đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định).

đ) Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì phải có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền).

g) Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

h) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên.

a) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 8 Quy định này.

b) Trình Kế hoạch tuyển dụng viên chức để Giám đốc Sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

c) Quyết định thực hiện việc tuyển dụng viên chức, bao gồm: Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; công nhận kết quả tuyển dụng viên chức; ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với người trúng tuyển; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng (trường hợp trước khi được tuyển dụng đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định); chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự, ... và các nội dung khác có liên quan theo Kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt và pháp luật quy định.

d) Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

đ) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 8 Quy định này.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển viên chức trên cơ sở quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Giám đốc Sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng (trường hợp trước khi được tuyển dụng đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định).

đ) Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

e) Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

g) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Mục 2 **SỬ DỤNG VIÊN CHỨC**

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

2. Quyết định cử viên chức tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương do Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chủ trì tổ chức.

3. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương, sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

4. Chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương theo quy định pháp luật, sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

5. Có ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV để cơ quan, đơn vị tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV theo thẩm quyền được phân cấp.

6. Quyết định cho chuyển công tác; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại Điều 11 Quy định này.

2. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương.

3. Chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ hạng III, hạng IV theo quy định pháp luật, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc thi hoặc xét thăng hạng hoặc các quy định pháp luật có liên quan đối với viên chức tại vị trí việc làm ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về sử dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 11 Quy định này.

2. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

3. Quyết định cử viên chức tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hạng III, hạng IV theo quy định pháp luật, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng.

Việc thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền tại khoản 4 Điều này, được giao cho các Sở, bao gồm:

a) Sở Tư pháp chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tư pháp.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

c) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên và kiến trúc sư.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo.

g) Sở Y tế chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

h) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lao động và xã hội; chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch.

k) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông.

l) Sở Giao thông vận tải chủ trì tổ chức đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

m) Sở Tài chính chủ trì tổ chức đối với ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán.

5. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV và tương đương, theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền.

6. Về việc cho chuyển công tác, tiếp nhận viên chức (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Quyết định cho chuyển công tác viên chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định cho chuyển công tác viên chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (chuyên công tác trong tỉnh; ngoài tỉnh; đến khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương,...).

c) Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (trong tỉnh; ngoài tỉnh; từ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương,...) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập nơi viên chức đang công tác).

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; thôi việc và nghỉ hưu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật chuyên ngành hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh) đối với viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 11 Quy định này.

2. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý, đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III, hạng IV, hạng V và tương đương cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

3. Quyết định cử viên chức tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

4. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV và tương đương, theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền.

5. Về việc cho chuyển công tác, tiếp nhận viên chức (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Quyết định cho chuyển công tác viên chức giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định cho chuyển công tác viên chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (chuyên công tác trong tỉnh; ngoài tỉnh; đến khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương,...).

c) Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý (trong tỉnh; ngoài tỉnh; từ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh; từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương,...) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập nơi viên chức đang công tác).

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; thôi việc và nghỉ hưu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật chuyên ngành hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh) đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

7. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 13 Quy định này.

2. Trình cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

3. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV, hạng V và tương đương cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

4. Quyết định cử viên chức tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

5. Trình cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV và tương đương theo quy định pháp luật.

6. Quyết định cho chuyển công tác; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

7. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Mục 3 **CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG**

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với:

- a) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương.
- b) Viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung tại khoản 1 Điều này.

b) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với viên chức theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về thực hiện chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

3. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại khoản 1 Điều này.

b) Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại khoản 1 Điều này.

b) Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại khoản 3 Điều này.

b) Quyết định chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung đã thực hiện để theo dõi, quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Áp dụng Quy định này đối với đối tượng khác

Việc quản lý đối với những người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng các quy định tại Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình